

Số: 06/2024/QĐST-KDTM

Ninh Kiều, ngày 16 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2024/TLST- KDTM ngày 19 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ**

Địa chỉ: **Số A đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Lê Văn Đô E** (Văn bản ủy quyền ngày 07-12-2023).

Địa chỉ liên hệ: **Số B đường N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.**

- Bị đơn: **Công ty TNHH T1**

Địa chỉ: **Số E đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.**

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Nguyệt L** (Văn bản ủy quyền ngày 10-4-2024).

Địa chỉ: **Số A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Huỳnh Thị Nguyệt L**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số A đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn Công ty TNHH T1 thống nhất trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ số nợ gốc, lãi tính đến ngày 08-5-2024 là 19.219.490.737 đồng (trong đó: nợ gốc 17.086.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.905.916.161 đồng, nợ lãi quá hạn 227.574.576 đồng).

- Thời gian và cách trả: Hai bên thống nhất Công ty TNHH T1 sẽ trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền gốc và lãi 19.219.490.737 đồng (Mười chín tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm chín chục nghìn bảy trăm ba mươi bảy đồng) trong thời gian 30 ngày (kể từ ngày 08-5-2024 đến ngày 08-6-2024). Nếu hết ngày 08-6-2024 Công ty TNHH T1 không trả được số nợ trên hoặc trả nợ không đủ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 312, tờ bản đồ số 65, diện tích 177,5 m² (đất ở tại đô thị) tọa lạc tại khu V, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ; Tài sản gắn liền trên đất là nhà ở: diện tích xây dựng: 85,1m², diện tích sàn: 85,1m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 251158, sổ vào sổ cấp GCN: CS08807 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 20-02-2019 cho ông Phạm Việt T được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận N, thành phố Cần Thơ chỉnh lý biến động sang bà Huỳnh Thị Nguyệt L vào ngày 06-8-2019 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 2131600118/HĐTC/CP251158 ngày 24-11-2021.

+ Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 85A, tờ bản đồ số 65, diện tích 312,6 m² (đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại khu V, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 251159, sổ vào sổ cấp GCN: CS08808 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C cấp ngày 20-02-2019 cho ông Phạm Việt T được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận N, thành phố Cần Thơ chỉnh lý biến động sang bà Huỳnh Thị Nguyệt L vào ngày 06-8-2019 theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 2131600118/HĐTC/CP251159 ngày 24-11-2021.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Công ty TNHH T1 vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay theo hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết.

Kể từ ngày 09-5-2024 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất

các bên thỏa thuận tại hợp đồng cấp hạn mức tín dụng, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), Công ty TNHH T1 phải chịu; Ngân hàng TMCP Đ đã nộp xong nên Công ty TNHH T1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn Công ty TNHH T1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật là 63.609.745 đồng (Sáu mươi ba triệu sáu trăm lẻ chín nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại 63.076.000 đồng (Sáu mươi ba triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000743 ngày 03-01-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Phụng